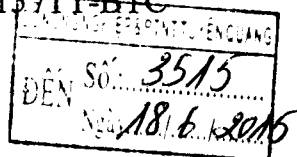


Số: 71 /2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2015



THÔNG TƯ

**Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong
) các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội,
đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh số 27/2005/PL-UBTVQH11 ngày 07 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác.

2. Hội Cựu chiến binh trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và Hội Cựu chiến binh trong các tổ chức khác.

Điều 3. Nguồn kinh phí và nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh bao gồm:

a) Nguồn thu hội phí được để lại theo quy định trong Điều lệ hoạt động của Hội;

b) Nguồn viện trợ, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước (nếu có);

c) Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với Hội Cựu chiến binh trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động (là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập) theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;

d) Nguồn hỗ trợ từ các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khác;

đ) Các nguồn thu khác (nếu có).

2. Kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh phải được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng theo tiêu chuẩn chế độ chi tiêu tài chính theo các quy định hiện hành, thực hiện chế độ báo cáo quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi hoạt động của Hội Cựu chiến binh

1. Nội dung chi:

a) Chi tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ; chi họp sơ kết, tổng kết; chi tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước;

b) Chi tổ chức các hoạt động phong trào, chi công tác phí;

c) Chi đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội;

d) Chi phụ cấp cho cán bộ làm công tác Hội theo chế độ quy định;

đ) Chi khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác Hội;

e) Chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi vật tư văn phòng; chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi mua sách báo, tài liệu phục vụ các hoạt động của Hội;

g) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Hội.

2. Mức chi:

Các nội dung chi hoạt động của Hội Cựu chiến binh thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành. Cụ thể như sau:

a) Chi tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ; chi họp sơ kết, tổng kết; chi tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chi tổ chức các hoạt động phong trào; chi công tác phí: Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Chi đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;

c) Chi phụ cấp cho cán bộ làm công tác Hội thực hiện theo Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTB&XH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;

d) Chi khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác Hội thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản quy định hiện hành;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi mua sách báo, tài liệu phục vụ các hoạt động của Hội: Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm như sau:

1. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động.

a) Lập dự toán:

- Hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ theo chương trình hoạt động cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội trong năm, dự toán thu (nếu có), số đề nghị được ngân sách nhà nước hỗ trợ gửi bộ phận tài chính của đơn vị mình.

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi phí hoạt động có trách nhiệm tổng hợp kinh phí hỗ trợ hoạt động Hội Cựu chiến binh trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của Trung ương đóng tại địa bàn địa phương (cơ quan quản lý ngành dọc) có trách nhiệm tổng hợp kinh phí hỗ trợ hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan cấp trên, tổng hợp gửi cơ quan chủ quản để gửi Bộ Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Phân bổ dự toán: Căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm phân bổ dự toán ngân sách nhà nước được giao trong đó ghi rõ mức kinh phí chi hỗ trợ cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong dự toán kinh phí chi thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập. Thủ trưởng cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm thông báo mức kinh phí được chi trong năm cho Hội Cựu chiến binh của đơn vị mình;

c) Quyết toán: Kết thúc năm ngân sách, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu Chiến binh và tổng hợp trong báo cáo quyết toán hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Hội Cựu chiến binh trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động, doanh nghiệp và tổ chức khác:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động, doanh nghiệp và tổ chức khác: Căn cứ đề xuất của tổ chức Hội Cựu chiến binh trong cơ quan đơn vị mình, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này quyết định mức hỗ trợ hoạt động cho Hội Cựu chiến binh trong đơn vị mình

và thông báo cho tổ chức Hội Cựu chiến binh trong đơn vị biết để chủ động triển khai công việc;

b) Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động, doanh nghiệp và tổ chức khác, theo nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư này được hạch toán và quyết toán vào chi phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động, doanh nghiệp và tổ chức khác, được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các tổ chức Hội Cựu chiến binh có hội viên sinh hoạt liên cơ quan giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động của tổ chức Hội được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo số lượng hội viên tham gia và các quy định về nội dung chi, mức chi tại Thông tư này. Thủ trưởng các cơ quan có hội viên cựu chiến binh sinh hoạt liên cơ quan có văn bản thỏa thuận về nội dung hoạt động, mức kinh phí các cơ quan hỗ trợ hoạt động cho tổ chức Hội để thực hiện nhiệm vụ.

- Hội Cựu chiến binh liên cơ quan có trách nhiệm tập hợp chứng từ chi tiêu chung và tổng hợp báo cáo thu - chi của Hội. Chứng từ chi tiêu chung được lưu tại cơ quan chủ trì của Hội Cựu chiến binh liên cơ quan.

Chứng từ để quyết toán kinh phí tại cơ quan có Hội Cựu chiến binh chủ trì là toàn bộ chứng từ chi tiêu chung kèm theo báo cáo thu chi của Hội Cựu chiến binh liên cơ quan, trong đó xác định mức quyết toán của cơ quan chủ trì bằng tổng chi trong năm sau khi trừ đi số đóng góp của các cơ quan có thành viên tham gia.

Chứng từ để quyết toán kinh phí tại cơ quan Hội Cựu chiến binh có thành viên là văn bản thỏa thuận mức kinh phí đóng góp giữa các Thủ trưởng cơ quan, chứng từ chuyển tiền, phiếu thu tiền của cơ quan có Hội Cựu chiến binh chủ trì.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 và thay thế Thông tư số 103/2003/TT-BTC ngày 30/10/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung thu, chi của các tổ chức Hội Cựu chiến binh trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

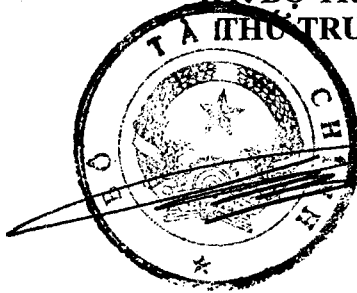
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho kịp thời và phù hợp./.

Nơi nhận: *d*

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VP Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện KSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các hội, đoàn thể;
- UBND, HĐND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN. (400b)

KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI CHÍNH



Trương Chí Trung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

Số: 137/SY-UBND

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- CV : TH, TC, VX, Kế toán VP UBND tỉnh;
- Lưu VT (Hoa)

SAO Y BẢN CHÍNH

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2015

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Tăng